TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 230/2022/HS-ST

Ngày: 24-11-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Đúng, bà Nguyễn Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 223/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 243/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thạch L**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1980, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký thường trú: Ấp 2, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khơ me; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Thạch R (đã chết) và bà Thạch Thị Q; Bị cáo có vợ và 02 người con (sinh năm 2000 và năm 2002).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/7/2022 đến nay (có mặt).

**** Bị hại:*** Ông Huỳnh Kim Ng, sinh năm 1969. Nơi cư trú: E13/4 tổ 16, ấp 5A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thạch L và ông Huỳnh Kim Ng có mối quan hệ bạn bè. Khoảng tháng 4/2022, ông Huỳnh Kim Ng có cho Thạch L vào ở nhờ tại nhà của ông Ng (địa chỉ E13/4 ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 10 giờ ngày 16/7/2022, khi ông Ng đang làm vườn phía sau nhà thì Thạch L lấy 01 cây sắt (xà beng) cạy tủ thờ tại phòng khách, lấy trộm số tiền 23.000.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hột và 01 vòng đá màu xanh của ông Ng rồi cất giấu

trong túi quần. Sau khi trộm được tài sản, Thạch L đón xe ô tô khách về quê tại ấp 2, xã Ph, huyện C, tỉnh Trà Vinh và tiêu xài cá nhân hết số tiền 19.950.000 đồng, còn lại 4.050.000 đồng Thạch L cất giữ trong người. Ông Ng phát hiện bị mất tài sản nên đến Công an xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo vụ việc.

Đến sáng ngày 18/7/2022, do sợ bị Cơ quan Công an phát hiện bắt giữ nên Thạch L đã đến Công an xã V, huyện B đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của ông Ng nêu trên, đồng thời tự nguyện giao nộp lại số tiền 4.050.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hột và 01 vòng đá màu xanh đã lấy trộm của ông Ng. Công an xã V, huyện B lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 3201/KL-HĐĐGTS ngày 07/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B đã kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng cả hột là 1,62 chỉ loại vàng 18K trị giá 4.200.000 đồng; 01 vòng đá màu xanh là đá cẩm thạch loại C đường kính 54 trị giá 500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Thạch L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 193/CT-VKS ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Thạch L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh như cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Thạch L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Vật chứng thu giữ: đề nghị ghi nhận cơ quan điều tra đã trả cho bị hại số tiền 4.050.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hột, 01 vòng đá màu xanh và 01 cây sắt (xà beng) dài 54cm.

Về dân sự: đề nghị ghi nhận việc bị cáo Thạch L đồng ý bồi thường số tiền 18.950.000 đồng theo đơn yêu cầu của bị hại tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa thì có căn cứ xác định như sau: Ngày 16/7/2022, tại nhà số E13/4 ấp 5, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh bị cáo Thạch L đã thực hiện hành vi lén lút sử dụng cây sắt cạy phá cửa tủ rồi chiếm đoạt số tiền 23.000.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hột và 01 vòng đá màu xanh của ông Huỳnh Kim Ng. Căn cứ Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B thì tổng trị giá tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 4.700.000 (bốn triệu bảy trăm ngàn) đồng; Như vậy, tổng giá trị tài sản và tiền mà bị cáo Thạch L bị chiếm đoạt của bị hại là 27.700.000 (hai mươi bảy triệu bảy trăm ngàn) đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình, bị cáo biết việc trộm cắp tài sản hợp pháp của người khác là trái với quy định của pháp luật nhưng vì vụ lợi mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[4] Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Thạch L đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Xét thấy, cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi vụ việc xảy ra bị cáo đã chủ động ra đầu thú; bị cáo người dân tộc Khmer có hạn chế về nhận thức pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Vật chứng thu giữ gồm số tiền 4.050.000 đồng, 01 nhẫn kim loại màu vàng đính hột, 01 vòng đá màu xanh và 01 cây sắt (xà beng) dài 54cm. Cơ quan điều tra đã xác minh làm rõ đây là tài sản hợp pháp của bị hại và đã trả cho bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về dân sự: Tại phiên tòa bị hại ông Huỳnh Kim Ng vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bị hại đã nhận lại 01 phần tài sản bị chiếm đoạt và có yêu cầu bồi thường trị giá số tài sản còn lại là 18.950.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo chấp nhận bồi thường cho bị hại số tiền này. Xét thấy sự tự nguyện bồi thường của bị cáo không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Thạch L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

* Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017);

* Căn cứ các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

* Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Căn cứ Điều 357, Điều 584, 590 Bộ luật dân sự;

- Xử phạt bị cáo Thạch L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2022.

- Về dân sự: Buộc bị cáo Thạch L có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Huỳnh Kim Ngọc số tiền 18.950.000 (Mười tám triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng.

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả thêm tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc bồi thường được thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Về án phí: bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 947.500 (chín trăm bốn mươi bảy ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo và đương sự, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án; Đương sự, bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 6a, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh.
- Công an H. Bình Chánh;
- VKSND H. Bình Chánh;
- THA dân sự H.Bình Chánh;
- PC 53- Công an TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thế Dũng